TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 191/2019/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 12 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 147/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà **Ngô Thị D**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: A6/6C1, ấp 13, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông **Trần Thành C**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: A6/6C1, ấp 14, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải, đối thoại thành ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Trung tâm Hòa giải – Đối thoại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải, đối thoại thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị D và ông Trần Thành C yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 165, quyển số 02 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh T cấp ngày 11/11/2002 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Ngô Thị D và ông Trần Thành C cùng thỏa thuận giao con chung là trẻ Trần Thị Thanh T (nữ), sinh ngày 07/7/2002 cho ông Chửng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà D cho đến khi ông Chửng có yêu cầu.

Bà D có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

- Về tài sản chung: Bà Ngô Thị D và ông Trần Thành C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Bà Ngô Thị D và ông Trần Thành C xác nhận không có nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Ngô Thị D và ông Trần Thành C phải chịu lệ phí việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006915 ngày 04/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Ngô Thị D và ông Trần Thành C đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự (2).
- VKSND H. Bình Chánh (2).
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1).
- UBND xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (1).
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Sơn